

Số: ~~2957~~/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 15 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn;

Theo Văn bản số 230/SXD-QLXDTĐ ngày 26/7/2017 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn;

Xét đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Tờ trình 763/TTr-UBND ngày 01/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên công trình:** Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã An Nhơn
- 2. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp III.
- 3. Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: UBND thị xã An Nhơn.

Quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thị xã An Nhơn.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

6. Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng S.A.C (Địa chỉ: KV1 phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn)

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Quy mô đầu tư:

- Công trình nằm trên khu đất có tổng diện tích 5474,7 m². Tổng diện tích đất xây dựng 1.433,2 m²; tổng diện tích đất sân đường nội bộ - cây xanh: 4041,4 m².

- Công trình bao gồm các hạng mục:

+ Hạng mục dân dụng: Nhà làm việc; Hội trường lớn khoảng 300 chỗ và các phòng phụ trợ; Hội trường nhỏ khoảng 120 chỗ (lớp học thường xuyên) và các phòng phụ trợ; Khu nhà nghỉ học viên ở xa, giảng viên và các phòng phụ trợ.

+ Hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật: San nền; Cổng và tường rào; Sân vườn - đường nội bộ; Cấp điện, hệ thống cấp - thoát nước và PCCC.

b) Giải pháp thiết kế chính:

- Nhà làm việc, Hội trường, Nhà lớp học, Nhà ở học viên:

+ Xây dựng mới công trình với tổng diện tích sàn khoảng 1.920m², tầng 1 diện tích 1.195m²; tầng 2 diện tích 325m²; tầng 3 diện tích 400m², gồm: Khối Nhà làm việc, nhà lớp học và nhà ở học viên cao 03 tầng, chiều cao đỉnh mái 14,1m. Khối Hội trường liền kề phía sau cao 01 tầng, chiều cao nhà 8,7m.

+ Giải pháp thiết kế kết cấu chính: kết cấu móng đơn và móng băng BTCT đặt trên nền thiên nhiên. Khung BTCT chịu lực chính. Móng tường xây đá chẻ 15x20x25cm. Tường bao che và tường ngăn xây gạch rỗng 6 lỗ và gạch rỗng 2 lỗ cốt liệu xi măng.

+ Giải pháp thiết kế điện, cấp thoát nước, PCCC, chống sét, hệ thống mạng ADSL đầy đủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định.

- Nhà để xe: Diện tích xây dựng S = 121m²; chiều dài 22m, chiều rộng 5,5m, bước gian 3m; kết cấu đỡ mái bằng hệ thống cột, vì kèo bằng thép hình liên kết hàn, mái lợp tôn xà gồ thép hình, nền đổ bê tông đá dăm láng vữa hoàn thiện.

- Nhà vệ sinh: Diện tích xây dựng S = 66,3m²; chiều dài 10,2m, chiều rộng 6,5m; kết cấu BTCT, tường xây gạch vữa xi măng mác 50, tường trong và ngoài sơn bả matít láng sơn 1 nước lót 2 nước phủ; mái, sê nô bằng BTCT dày 100mm;

- Cổng tường rào: Chiều dài cổng tường rào L=108,21m, 38 trụ.

- San nền: San nền trong khu vực chủ yếu là bám theo hiện trạng tự nhiên và cải tạo cục bộ, đào đắp tại chỗ một số khu vực để xây dựng công trình. Tổng diện tích san nền là 5.106,44m²; tổng diện tích bóc nền, san dọn mặt bằng là

gh, 2

1.111,15m². Tận dụng đất đào tại chỗ để san lấp mặt bằng với độ chặt $k=0,90$.

- Sân vườn - Đường nội bộ: Tổng diện tích sân, đường nội bộ là 3.049m² bao gồm 03 phần: Sân phía trước; sân phía sau hội trường; lối đi hành lang và lối đi bộ.

Khuôn đường được lu tăng cường đạt độ chặt K98, dày 30cm. Đối với các đoạn tiếp giáp đắp đất cấp phối đòi đảm chặt K95, phần đáy áo đường đảm chặt K98 dày 30cm.

Kết cấu mặt sân BTXM bao gồm: lớp đáy áo đường cấp phối đòi dày 30 cm đảm chặt K95; lót giấy dầu; lớp mặt bằng BTXM M200 đá 2x4 dày 10cm, đổ tại chỗ ván khuôn thép, cách khoảng 2m bố trí một khe co giãn.

- Giải pháp thiết kế cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình được lấy từ mạng cấp nước chung của thị xã trên đường Lê Hồng Phong. Nước sạch từ mạng lưới cấp nước ngoài công trình được đưa vào bể chứa nước và bơm lên bể trên mái để cấp nước cho công trình.

- Giải pháp thiết kế thoát nước:

+ Thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế cho tất cả các khu vệ sinh trong khu nhà. Nước bẩn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung phải xử lý sơ bộ bằng bể xí tự hoại chứa lắng để đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

+ Thoát nước mưa: Hệ thống hồ ga thu nước ngoài nhà được xây dựng xung quanh công trình thu nước từ mái xuống và nước mặt của sân vườn công trình, tiếp theo nước được dẫn ra hệ thống thoát nước mặt chung của khu vực.

- Giải pháp cấp điện tổng thể:

+ Mỗi tuyến đèn chiếu sáng được đấu nối tuyến điện 1 pha riêng biệt để chiếu sáng bảo vệ và chiếu sáng công trình kiến trúc. Cấp điện toàn bộ trong khu công trình đi ngầm. Các thiết bị đóng cắt, điều khiển thời gian sử dụng của nhà sản xuất.

+ Tất cả các trụ đèn đều được nối đất an toàn qua hệ thống tiếp địa. Tủ điện tổng và điều khiển chiếu sáng được đặt trên đế bê tông và được nối đất an toàn.

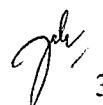
- Mạng lưới thông liên lạc: Bao gồm: cáp điện thoại, fax, internet,...được bố trí trong ống PVC 110mm đặc chùng chạy theo lộ kỹ thuật, được đi chung với tuyến kỹ thuật điện. Điểm đấu nối với cáp thông tin khu vực được bố trí phía Bắc khu đất giáp đường Lê Hồng Phong.

Chi tiết hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán phê duyệt đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 230/SXD-QLXDĐT ngày 26/7/2017.

8. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng: Áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam và theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được Sở Xây dựng thẩm định.

9. Giá trị dự toán xây dựng dự án: 19.968.182.104 đồng (Mười chín tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm lẻ bốn đồng).

Trong đó:

 3

- Chi phí xây dựng	: 14.637.302.075 đồng
- Chi phí thiết bị	: 1.000.000.000 đồng
- Chi phí QLDA	: 443.140.170 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	: 1.188.798.642 đồng
- Chi phí khác	: 859.370.212 đồng
- Dự phòng chi	: 1.839.571.005 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, nguồn vốn đầu tư cho dự án như sau:

- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý: Hỗ trợ 50% chi phí xây dựng cho phần vượt 2 tỷ đồng (6.319.000.000 đồng).

- Nguồn vốn ngân sách thị xã An Nhơn và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Thanh toán các khoản chi phí đầu tư còn lại (13.649.182.104 đồng).

11. Thời gian thực hiện: Năm 2017 – 2019.

12. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND thị xã An Nhơn) tiếp thu các kiến nghị của cơ quan thẩm định để hoàn thiện hồ sơ và tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN;
- Lưu VT, K12, K14. /



Phan Cao Thắng